

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH H

---\*\*\*---

Số: 106/2023/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
K, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa:

**\*/ Nguyên đơn: Chị Chu Thị T**, sinh năm 1999;

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A, xã T2, huyện K, tỉnh H.

**\*/ Bị đơn: Anh Đỗ Đức T1**, sinh năm 1999.

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T3, xã P, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 15/6/2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Chu Thị T và anh Đỗ Đức T1.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*/ Về con chung:** Không có.

**\*/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:** Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***\*/ Về án phí:*** Chị Chu Thị T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0008147 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

***3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- UBND xã P;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu H1**